TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường S, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết); có vợ: Trương Thị Thu H và 02 (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003); tiền án: 01 (ngày 07/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 101/2012/HSST); tiền sự: 01 (ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng theo quyết định số 124/QĐ-TA); nhân thân: ngày 16/6/1994 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 86/HSST, ngày

17/3/1997 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 16 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" theo Bản án số 34/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 11/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/Bà Hồ Mai P – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường P, Quận M, TP.HCM.

2/Ông Trần Minh T – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường P, Quận M, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Hồ Thúc Q (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ C, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

2/Bà Trần Thị L – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường B, quận T, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 10/4/2019, Nguyễn Văn L đi ngang qua nhà số 38CT đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thấy sau cửa cổng là 02 xe gắn máy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L lòn tay, dùng tay phải mở chốt đứng của cửa, rồi làm bung then chốt ngang của cửa cổng. Lúc này 02 cánh cửa cổng đã mở, L lén lút vào trong thấy có 02 xe môtô gồm 01 xe hiệu Yamaha Nouvo 6 biển số 59P2-163.92, 01 xe hiệu Honda Wave biển số 79S1-6863. Khi bước vào, L lấy từ trong túi quần trước bên phải ra 01 đoản (gồm cây chữ L và đầu đoản dẹp), tiến đến vị trí xe Nouvo rồi dùng 02 tay cầm đoản đưa vào vị trí ổ khóa xe Nouvo bẻ khóa, tuy nhiên L không bẻ được, không mở xe Nouvo được, L quay sang chiếc xe hiệu Honda Wave bên cạnh thì thấy xe không khóa cổ; lúc này, L lùi dắt xe Wave ra trước cửa cổng rồi khép cửa cổng lại, dắt bộ xe đi cách nhà số 38CT Tam Đảo khoảng 20m; tại đây, L làm đứt dây mát của xe Wave; sau đó, L quay lại tiếp tục bẻ khóa xe Nouvo rồi dắt xe ra ngoài để qua phía trước nhà kế bên, tuy nhiên do có tiếng chó sủa nên L chỉ lấy xe Wave chạy đi, bỏ lại xe Nouvo. Đến 06 giờ 45 phút cùng ngày, bà Hồ Mai P (là chủ nhà) phát hiện bị mất 02 xe môtô trên, nên bà P đã báo cho ông Trần Minh T. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, các bị hại đã đến Công an Phường 15 Quận 10 trình

báo sự việc. Công an Phường 15 Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 xe môtô Honda Wave S (biển số 79S1- 6863, số khung: 12049Y512551, số máy: HC12E1527284), qua xác minh, được biết xe môtô do ông Hồ Thúc Q (là cha của bà Hồ Mai P) là chủ sở hữu, ông Q cho bà P, bà Hồ Mai P yêu cầu L bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; 01 xe môtô Yamaha Nouvo 6 biển số 59P2-163.92 (số khung: 9210FY038815, số máy: E3R7E038819), qua xác minh, được biết xe môtô do bà Trần Thị L (là bạn gái của ông Trần Minh T) đứng tên giấy đăng ký xe, bà L khai đứng tên chủ sở hữu giúp ông Trần Minh T, ông Trần Minh T yêu cầu L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 444/KL-ĐGTS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 xe môtô hiệu Honda Wave S biển số 79S1-6863 có trị giá 8.000.000 đồng và 01 xe môtô hiệu Yamaha Nouvo 6 biển số 59P2- 163.92 có trị giá 12.000.000 đồng .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn L về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi như trên. Sau khi lấy được xe Wave, L chạy đến cầu vượt An Sương thì bán xe cho một đối tượng xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này, L tiêu xài hết.

Riêng đối tượng xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với 01 nhẫn kim loại, mặt đá đen, 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn, dây đeo bằng da màu đen, trên mặt đồng hồ có chữ DW Daniel Wellinton, qua điều xác định là tài sản cá nhân của bị cáo mang khi thực hiện hành vi tội phạm; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo

trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn L: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá trài sản, nội dung ghi hình camera, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo thực hiện liên tục nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 20.000.000 đồng; nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các hành vi của bị cáo là phạm tội mang tính liên tục, nên không tính là phạm tội nhiều lần, mà tính tổng giá giá trị tài sản của các lần chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bị cáo còn có đặc điểm nhân thân, cụ thể: ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng , ngày 16/6/1994 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 17/3/1997 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 16 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (đã xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 07/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp thực hiện hành vi tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điềui 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải); do vậy Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn L chiếm đoạt của bà Hồ Mai P (tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 8.000.000 đồng), ông Trần Minh T (tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 12.000.000 đồng); nay phía bà P yêu cầu bồi thường tương ứng tài sản bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng, ông T yêu cầu bồi thường tương ứng tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng; căn cứ vào kết quả định giá trị tài sản, vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại, cụ thể: buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho các bị hại là bà Hồ Mai P 8.000.000 đồng, ông Trần Minh T 12.000.000 đồng.

Đối với 01 nhẫn kim loại, mặt đá đen, 01 đồng hồ đeo tay (mặt tròn, dây đeo bằng da màu đen, trên mặt đồng hồ có chữ DW Daniel Wellinton), qua điều xác định là tài sản cá nhân của bị cáo mang khi thực hiện hành vi tội phạm; là tư vật của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên giao trả lại cho bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với bản án số: 77/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm 09 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản", do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trong khi hành vi phạm tội tại bản án trên chưa bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này chưa có hiệu lực pháp luật; do vậy sẽ được tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án khi các bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, trong giai đoạn thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho các bị hại các khoản tiền tương ứng, cụ thể như sau:

+ Bà Hồ Phương Mai: 8.000.000 (tám triệu) đồng.

+ Ông Trần Minh T: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Trả lại cho bị cáo: 01 nhẫn kim loại, mặt đá đen, 01 đồng hồ đeo tay (mặt tròn, dây đeo bằng da màu đen, trên mặt đồng hồ có chữ DW Daniel Wellinton).

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật